

Số: 585 /BC-UBND

An Phú, ngày 10 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành (lĩnh vực an toàn thực phẩm) trên địa bàn xã An Phú năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND, ngày 20/01/2026 của UBND xã về việc theo dõi, thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã An Phú. Phương án số 01/PA-VP ngày 05/9/2026 của Văn phòng HĐND và UBND xã về điều tra, khảo sát tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn xã An Phú năm 2026, UBND xã tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT

Đối tượng khảo sát được chia làm 02 nhóm:

- Nhóm 1: Nhân dân cư trú trên địa bàn xã.
- Nhóm 2: Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại UBND xã.

II. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT

1. Kết quả số phiếu dành cho người dân:

- + Tổng số phiếu phát ra: 20 phiếu.
- + Tổng số phiếu thu về: 20 phiếu.

Phiếu khảo sát được thiết kế để khảo sát với 3 nội dung:

1.1. Nội dung I: khảo sát tình hình đảm bảo thi hành văn bản quy phạm pháp luật với 05 câu hỏi (từ câu số 1 đến câu số 5).

Kết quả khảo sát câu 1 cho thấy: có 45% người được khảo sát cho biết họ thường xuyên tiếp cận thông tin pháp luật về an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng, 55% người được khảo sát cho biết thỉnh thoảng họ được tiếp cận thông tin pháp luật về an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng. Không có phiếu nào cho thấy ít khi hoặc chưa bao giờ được tiếp cận thông tin pháp luật về an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng. Qua đó, cho thấy đa số người dân đều được tiếp cận thông tin về an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng.

Kết quả khảo sát câu 2 cho thấy: có 85% người được khảo sát cho biết họ biết đến quy định pháp luật về an toàn thực phẩm qua hình thức truyền hình, phát thanh. 70% người được khảo sát cho biết họ biết qua chính quyền, địa phương và mạng xã hội. Còn lại qua báo tạp chí là 30%. Qua hội nghị, bạn bè, gia đình, người xung quanh là 10%. Điều này cho thấy người dân tìm hiểu, tiếp cận chủ yếu qua truyền hình, truyền thanh, qua chính quyền địa phương là những kênh tiếp cận thông tin chính thống, ngoài ra còn thông qua mạng xã hội.

Kết quả khảo sát câu 3 cho thấy: 35% người được khảo sát cho biết nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm rất dễ hiểu. 65 % dễ hiểu. Không có phiếu cho rằng nội dung tuyên truyền, phổ biến khó hiểu. Như vậy, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn ngày càng thiết thực, dễ tiếp cận gần với đời sống của người dân.

Kết quả khảo sát câu 4 cho thấy: 30% người được khảo sát cho biết họ đánh giá mức độ thường xuyên của hoạt động tuyên truyền quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng là rất thường xuyên. 70% đánh giá ở mức thường xuyên. Kết quả này cho thấy công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật lĩnh vực an toàn thực phẩm tại xã được diễn ra thường xuyên, liên tục.

Kết quả khảo sát câu 5 cho thấy: 45% người được khảo sát cho biết nội dung tuyên truyền phổ biến rất thiết thực. 55% đánh giá ở mức thiết thực. không có đánh giá ít hoặc không thiết thực. Điều này chứng tỏ nội dung tuyên truyền, phổ biến từng bước đi đúng trọng tâm vào những vấn đề mà nhân dân quan tâm nhằm nâng cao nhận thức của người dân về an toàn thực phẩm.

1.2. Nội dung II: khảo sát tình hình tuân thủ quy định pháp luật với 10 câu hỏi (từ câu số 6 đến câu số 15).

Kết quả khảo sát câu 6 cho thấy: 35% người được khảo sát cho biết tình hình chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng trên địa bàn xã rất tốt, 60% được đánh giá tốt, và có 5% đánh giá chưa tốt. Không có đánh giá còn nhiều vi phạm. Như vậy, tình hình chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng của các hộ kinh doanh, các cơ sở chế biến thực phẩm trên địa bàn xã đã chấp hành tốt pháp luật về an toàn thực phẩm.

Kết quả khảo sát câu 7: về các cơ sở kinh doanh thực phẩm có đảm bảo điều kiện về an toàn thực phẩm không? Có 25% người được khảo sát cho thấy các cơ sở đều đảm bảo tốt, 75% đánh giá cơ bản đáp ứng, không có tình trạng chưa đảm bảo hoặc không đảm bảo về điều kiện an toàn thực phẩm.

Kết quả khảo sát câu 8: về tình trạng thực phẩm, thực phẩm chức năng không rõ nguồn gốc. có 45% người được khảo sát đánh giá trên địa bàn không có tình trạng thực phẩm không rõ nguồn gốc, 55% được đánh giá là có ít không rõ nguồn gốc xuất xứ. Điều này cho thấy trên địa bàn xã cơ bản không có tình trạng hoặc còn rất ít tình trạng thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Kết quả khảo sát câu 9: về ý thức chấp hành pháp luật của người kinh doanh thực phẩm, thực phẩm chức năng trên địa bàn xã. 30% đánh giá ý thức của người kinh doanh rất cao, 60% được đánh giá khá cao và 10% được đánh giá ở mức trung bình. Qua con số trên cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của người kinh doanh thực phẩm, thực phẩm chức năng ngày càng được nâng cao.

Kết quả khảo sát câu 10: khảo sát về việc người dân đã từng mua hoặc gặp phải tình trạng thực phẩm, thực phẩm chức năng kém chất lượng hay không. 60% cho biết họ chưa từng mua hoặc gặp phải tình trạng thực phẩm kém chất lượng. Tuy nhiên, vẫn còn 40% người được khảo sát cho thấy họ đã từng mua hoặc gặp phải tình trạng thực phẩm, thực phẩm chức năng kém chất lượng, và họ cũng cho biết để đánh giá việc thực phẩm kém chất lượng thì họ dựa vào thực phẩm có mùi

lạ, màu sắc bất thường, bao bì rách, không còn nguyên vẹn và nhiều sản phẩm có giá thành rẻ bất thường. Như vậy, tình trạng thực phẩm kém chất lượng vẫn còn tồn tại trên địa bàn xã, nguyên nhân có thể trong quá trình vận chuyển bao bì đã bị rách không còn nguyên vẹn ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, ngoài ra có thể do còn tồn tại hàng giả, hàng kém chất lượng nên giá thành rẻ hơn so với giá và chất lượng thực tế của sản phẩm.

Kết quả khảo sát câu 11: về tính chủ động tìm hiểu thông tin về nguồn gốc thực phẩm trước khi mua của người dân. 60% người được khảo sát cho biết họ luôn luôn tìm hiểu kỹ trước khi mua. 40% người mua đã tìm hiểu nhưng không đủ thông tin. Kết quả này cho thấy người dân ngày càng chủ động trong việc tìm hiểu thông tin về nguồn gốc của thực phẩm trước khi mua hàng để tránh tình trạng mua phải hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Kết quả khảo sát câu 12: 80% người được khảo sát cho biết khi phát hiện hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng thì cơ quan chức năng đã xử lý kịp thời, hiệu quả. Tuy nhiên vẫn còn 10% cho biết khả năng xử lý của cơ quan chức năng là chưa kịp thời, còn lại 10% không rõ việc xử lý của cơ quan chức năng đã kịp thời hay chưa.

Kết quả khảo sát câu 13: 30% người được khảo sát cho biết họ biết khi phát hiện hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng thì phản ánh, kiến nghị đến cơ quan nào, tuy nhiên, về đường dây nóng thì họ không nắm được. 55% phản ánh họ không biết hệ thống phản ánh, kiến nghị. 15% trong số đó không quan tâm đến hệ thống phản ánh, kiến nghị khi có hành vi vi phạm an toàn thực phẩm. Điều này cho thấy thái độ thờ ơ của người dân trong việc phản ánh, kiến nghị khi phát hiện những hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng.

Kết quả khảo sát câu 14: về mức xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm hiện nay đã phù hợp hay chưa. Có 30% người được khảo sát cho biết mức xử phạt hiện nay đã phù hợp, đủ sức răn đe, 25% cho rằng chưa phù hợp, chưa đủ sức răn đe và 55% người được khảo sát không nắm được về mức xử phạt. Qua đây, có thể thấy đa số người dân không nắm được mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, do vậy cần tăng cường công tác tuyên truyền về mức xử phạt đến người dân cũng như các hộ kinh doanh thực phẩm nắm được và thực hiện nghiêm túc tránh xảy ra hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm dẫn đến bị xử phạt.

Kết quả khảo sát câu 15: có 30% người được khảo sát cho biết mức độ kiểm tra về an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng của các cơ quan chức năng liên quan tại địa phương được thực hiện thường xuyên, 65% đánh giá mức độ kiểm tra được thực hiện định kỳ, còn lại 5% đánh giá rất ít. Điều này cho thấy cần tăng cường công tác kiểm tra an toàn thực phẩm của các cơ quan chức năng liên quan tại địa phương cần được thực hiện thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; phòng ngừa nguy cơ mất an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và bảo vệ sức khỏe Nhân dân; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

đồng thời đánh giá tình hình thực thi pháp luật, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phát hiện khó khăn, vướng mắc để kịp thời chấn chỉnh, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

1.3. Nội dung II: khảo sát những đề xuất, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực an toàn thực phẩm mà người dân muốn đề xuất, kiến nghị (câu số 16).

Nhằm tăng cường hiệu quả công tác thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng thì 65% người được khảo sát góp ý cần:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, niêm yết đầy đủ, đúng quy định về thực hiện quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và xử lý nghiêm minh đối với những trường hợp vi phạm.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện quy định về an toàn thực phẩm.

- Có biện pháp hỗ trợ cơ sở kinh doanh trong nâng cao điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tăng mức xử phạt vi phạm hành chính với các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

Ngoài ra, có 10% cho rằng chỉ cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, và tăng mức xử phạt vi phạm hành chính với các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm. 15% cho rằng cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và xử lý nghiêm minh đối với những trường hợp vi phạm. và 10% cho rằng cần đẩy mạnh tuyên truyền và có biện pháp hỗ trợ cơ sở kinh doanh trong nâng cao điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

2. Kết quả số phiếu dành cho cán bộ, công chức, viên chức

- Số phiếu dành cho cán bộ, công chức, viên chức:

- + Tổng số phiếu phát ra: 46 phiếu.

- + Tổng số phiếu thu về: 46 phiếu.

Phiếu khảo sát được thiết kế để khảo sát với 2 nội dung:

2.1. Nội dung thứ nhất: trả lời câu hỏi(với 14 câu hỏi từ câu số 1 đến câu 14).

Kết quả khảo sát câu số 1 cho thấy: 65,2% số người được khảo sát cho biết việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về an toàn thực phẩm thông qua 2 hình thức là hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. 19,6% được thông qua cả 3 hình thức là tự nghiên cứu, hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. 15,2% chỉ thông qua phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội.

Kết quả khảo sát câu 2 cho thấy: 100% người được khảo sát cho biết việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với việc quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn thực phẩm được đánh giá tốt.

Kết quả khảo sát câu 3: 100% người được khảo sát cho biết họ đánh giá mức độ mà cơ quan, đơn vị đã thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn thực phẩm là tốt.

Kết quả khảo sát câu 4: có 87% người được khảo sát cho biết tình hình ban hành các văn bản về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn xã thời gian qua kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất và khả thi. Có 13% đánh giá là đồng bộ, thống nhất.

Kết quả khảo sát câu 5: 100% người được khảo sát cho biết mức độ tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã ở mức độ tốt.

Kết quả khảo sát câu 6: theo Luật An toàn thực phẩm, khái niệm “An toàn thực phẩm” được hiểu là: có 69,6% người được khảo sát cho biết ATTP là bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người. 6,5% lựa chọn cả 3 phương án bao gồm: bảo đảm thực phẩm không bị ôi thiu trong quá trình bảo quản, bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người và bảo đảm thực phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao nhất. và có 23,9% người được khảo sát lựa chọn 2 phương án là bảo đảm thực phẩm không bị ôi thiu trong quá trình bảo quản, bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người.

Kết quả khảo sát câu 7: về thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm là: 15,2% người được khảo sát lựa chọn phương án 1 là 02 năm. 84,8% lựa chọn phương án là 03 năm.

Kết quả khảo sát câu 8: 95,6% người được khảo sát cho biết hành vi bị nghiêm cấm trong sản xuất thực phẩm là sử dụng nguyên liệu thực phẩm đã quá thời hạn sử dụng hoặc không rõ nguồn gốc. 2,2% chọn cả 3 phương án. 2,2% chọn 2/3 phương án.

Kết quả khảo sát câu 9: 100% người được khảo sát chọn phương án khi xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm do mình kinh doanh, cơ sở có nghĩa vụ báo cáo ngay với cơ quan có thẩm quyền và khắc phục ngay hậu quả.

Kết quả khảo sát câu 10: về mức phạt tiền tối đa theo Luật Xử lý vi phạm hành chính mà thấp hơn 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm thì có 82,6% người được khảo sát chọn đáp án mức phạt được áp dụng không quá 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm. 8,7% chọn phương án giữ nguyên mức phạt theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và 8,7% chọn áp dụng mức phạt cố định là 100 triệu đồng.

Kết quả khảo sát câu 11: 100% người được khảo sát cho biết người tiêu dùng thực phẩm có quyền được bồi thường thiệt hại do sử dụng thực phẩm không an toàn gây ra.

Kết quả khảo sát câu 12: 91,3% người được khảo sát cho biết theo Nghị định 46/2026/NĐ-CP, cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, kinh doanh thức ăn đường phố không thuộc diện được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. 6,5% chọn phương án cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe. 2,2% người được khảo sát chọn phương án nhà hàng ăn uống có đăng ký kinh doanh.

Kết quả khảo sát câu 13: 100% người được khảo sát cho biết các hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm lựa chọn tất cả các phương án bao gồm thông qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền; phương tiện thông tin đại chúng, hoạt động văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt của các đoàn thể, tổ chức xã hội và các loại hình văn hóa quần chúng khác; lồng ghép trong việc giảng dạy, học tập tại các cơ sở giáo dục.

Kết quả khảo sát câu 14: 78,3% người được khảo sát cho biết theo quy định hiện hành, cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe phải đáp ứng những điều kiện bắt buộc theo phương án 3. 21,7% chọn theo phương án 1 và phương án 3.

2.2. Nội dung thứ 2: ý kiến và kiến nghị (câu 15)

Kết quả khảo sát câu 15: về ý kiến, kiến nghị của những người tham gia khảo sát có các ý kiến, kiến nghị về khó khăn, vướng mắc lớn nhất trong việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm tại đơn vị hiện nay là:

- Ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật về ATTP còn hạn chế.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác ATTP còn chưa đầy đủ, đồng bộ.
- Công tác kiểm tra, giám sát còn gặp nhiều khó khăn.
- Đội ngũ làm công tác ATTP đa phần kiêm nhiệm, khối lượng công việc thì nhiều dẫn đến quá tải, trình độ chuyên môn sâu chưa có, đây cũng là một trong những khó khăn vướng mắc lớn trong công tác ATTP.
- Kinh phí dành cho công tác ATTP chưa đảm bảo.
- Chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATTP cần mạnh hơn nữa để đủ sức răn đe.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã trong thời gian qua đã được triển khai thường xuyên, nghiêm túc, công tác lãnh đạo, chỉ đạo được chú trọng và triển khai quyết liệt đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác thi hành pháp luật về ATTP được quan tâm, bố trí. Đội ngũ làm công tác quản lý về ATTP thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP được tăng cường với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực đến từng tầng lớp nhân dân. Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện kịp thời, nghiêm túc, đúng quy định. Từ đó, nhận thức, ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật đảm bảo ATTP của người dân đã có chuyển biến tích cực. Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm đã ý thức được tầm quan trọng của ATTP đối với sức khỏe của cộng đồng; Người tiêu dùng cũng đã chú trọng, quan tâm hơn trong việc lựa chọn các sản phẩm, thực phẩm an toàn để bảo vệ sức khỏe, quyền lợi của mình; Vấn đề ngộ độc thực phẩm được kiểm soát, góp phần ngăn chặn, giảm thiểu hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ sức khỏe người dân.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về ATTP theo hướng thống nhất từ trung ương đến địa phương, tránh tình trạng chồng chéo, khó hiểu hoặc có thể hiểu theo nhiều hướng khác nhau.

Tập huấn kiến thức về ATTP cho người làm công tác ATTP cũng như chủ cơ sở sản xuất, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Quản lý tốt các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

Tăng cường kiểm tra, giám sát về ATTP trên địa bàn xã.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã trong công tác theo dõi thi hành pháp luật về ATTP trên địa bàn xã.

Cần chế tài xử phạt đủ sức răn đe và hiệu quả hơn đối với lĩnh vực về ATTP.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trọng tâm liên ngành trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn xã An Phú năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp thành phố (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công;
- Trạm Y tế xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Dũng